

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1997

Và chị Ngô Thị Thúy A, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Ô 10, DC 44, Khu Phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 29/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và hay xảy ra cãi vã. Mặc dù cả hai đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không thể giải quyết được, anh Trung và chị An đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc A, sinh ngày 18/10/2020.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trúc A cho chị Ngô Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Trúc A đủ tuổi trưởng thành.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A.

- *Về con*: Anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc A, sinh ngày 18/10/2020.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trúc A cho chị Ngô Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Trúc A đủ tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quốc T và chị Ngô Thị Thúy A mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T, chị A đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0005154 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh T, chị A đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga